

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị M, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Nguyễn Hữu C1, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C2, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu C1

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Chị Lê Thị M đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Lê Hồng Đ, sinh ngày 03/11/2008, Nguyễn Lê Hữu K, sinh ngày 24/5/2010 cho anh Nguyễn Hữu C1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Anh Nguyễn Hữu C1 đồng ý giao con chung tên Nguyễn Lê Hồng V, sinh ngày 29/8/2015 cho chị Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu C1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu C1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu C1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu C1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị M tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010777 ngày 08/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, nên chị Lê Thị M còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND huyện Tam Bình: 02b;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01b;
- UBND xã ĐKKH: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu: 04b.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Út